

Bản án số: **185/2020/HSST**
Ngày: 19/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đỉnh.

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài – Thư ký.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thanh Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 193/2020/HSST ngày 30/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST - HS ngày 05/10/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức B, sinh năm 1993, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Đức Í, con bà: Nguyễn Thị S; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 09/8/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức D, sinh năm 1990, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Đức H, con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Trương Thị H, sinh năm 1992; Con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 09/8/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết), con bà: Nguyễn Thị D; Vợ: Trương Thị Phương D, sinh năm 1994; Con: có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 09/8/2020. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

4. Trương Xuân P, sinh năm 1986, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn B, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông: Trương Văn T, con bà: Phạm Thị T; Vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1987; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 09/8/2020, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14h30' ngày 06/8/2020, tổ công tác của Công an xã B - huyện Đông Anh phát hiện bắt quả tang tại quán “Bi-a 689 Club” của anh Đỗ Văn D, sinh năm 1993, tại thôn B, xã B, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội có 04 đối tượng gồm: Nguyễn Đức B, Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn T và Trương Xuân P đang đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài lá tú lơ khơ “Mậu Binh”.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Tại chiều bạc Cơ quan công an đã thu giữ: Số tiền 9.810.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (01 bộ màu xanh đen, 01 bộ có hoa văn đỏ-vàng-xanh); 01 bát nhựa màu trắng, bên trong có họa tiết bông hoa màu hồng đường kính 20cm và 01 chiếu trúc màu vàng nâu, kích thước (1,2x1,8)m.

- 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, màu trắng, gắn sim số thuê bao 0981826293 của Nguyễn Đức Bình.

- 01 điện thoại di động OPPO, màu vàng nhạt, gắn sim số thuê bao 0972526600 của Nguyễn Đức Dũng.

- 01 điện thoại di động Samsung J7, màu xám đen, gắn sim số thuê bao 0943115586 và số tiền 117.000 đồng, của Trương Xuân Phương. Bị cáo Phương khai số tiền này không sử dụng để đánh bạc.

Tại Cơ quan Điều tra, các bị cáo khai nhận: Từ tháng 8/2019, anh Đỗ Văn D kinh doanh quán “Bi-a 689 Club” tại thôn B, xã B, huyện Đông Anh và thuê Nguyễn Đức B trông coi, quản lý quán (không có hợp đồng lao động). Khoảng 08h00' ngày 06/8/2020, anh D đi công việc riêng, không có ở nhà, B trông quán một mình. Khoảng 10h00' cùng ngày, Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn T đến quán chơi.

Khoảng 10h30' cùng ngày, B rủ T và D đánh bạc bằng hình thức đánh bài lá tú lơ khơ “Mậu Binh” được thua bằng tiền, T và D đồng ý. B lấy 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ bài gồm 52 quân ở trên bàn Bi-a, 01 chiếc chiếu trúc ở trong gian bếp có sẵn trong quán, 01 bát nhựa để đựng tiền “gà” của B dùng ăn cơm tại quán để ở trong bếp, B cầm chiếu trải ra phía góc cuối quán Bi-a sát nhà vệ sinh để đánh bạc. Các bị cáo ngồi thành vòng tròn từ phải qua trái, tính từ B lần lượt là T và D.

Đến khoảng 13h15' cùng ngày, anh Dương Văn M, sinh năm 1990; Trú tại: T, xã B, huyện Đông Anh đến chơi Bi-a, thấy B, D và T đang đánh bạc sát phạt nhau, anh M ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, Trương Xuân P đến tham gia đánh bạc cùng B, D và T; P ngồi giữa B và D, chéo cánh với T, P góp 300.000 đồng tiền “gà” vào bát nhựa.

Hình thức đánh bạc như sau: Các bị cáo quy ước mức sát phạt 10.000 đồng/chi. Khi vào chơi mỗi bị cáo góp 300.000 đồng để vào bát nhựa gọi là tiền “gà” nếu ai thắng cả 3 chi thì được lấy tiền “gà” và bắt đầu đóng gà lại từ đầu mỗi người góp 300.000 đồng; quân “Át” là lớn nhất đến quân K, Q, J...2; mỗi người chia 03 ván bài (chia quân bài từ phải qua trái theo kim đồng hồ), mỗi bài 13 quân, không phân biệt chất. Hết 03 ván chơi thay đổi người chia bài; người nào chia xong ván thứ 03 thì tự bỏ thêm 100.000 đồng vào bát nhựa và chuyển người kế tiếp bên tay phải người vừa mới chia để chia bài; ai bị lũng tức xếp nhằm chi không theo thứ tự quy định thì phải đền người thắng ván đó 70.000 đồng; bài ai có một quân “Át” thì được 10.000 đồng từ bài người không có quân “Át”. Khi chơi chia mỗi người có 13 quân bài, xếp thành 03 chi (chi 1 và chi 2, mỗi chi có 5 quân bài; chi 3 có 3 quân bài); sau khi xếp xong và cùng ngửa bài để so sánh lần lượt từ chi 1 đến chi 2 và chi 3 để tính thắng thua. Chi cao nhất là “Thùng phá sảnh” tức là có 05 quân bài đồng chất liền nhau; “Tứ quý” tức là có 04 quân bài giống nhau; “Cù lũ” tức là có 03 quân bài giống nhau và 01 đôi; “Thùng” tức là có 05 quân bài cùng chất không liên tiếp nhau; “Sảnh” tức là có 05 quân bài liên tiếp nhau không cùng chất; “Sám” tức là có 03 quân bài giống nhau, “Thú” tức là có 02 đôi; “Đôi” tức là có 02 quân bài giống nhau và chi bé nhất là “Mậu thầu” tức là có các quân bài không có liên kết bao gồm lá bài lẻ.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Đức B mang theo khoảng 2.800.000 đồng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt, bị cáo thắng 170.000 đồng

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Đức D, mang theo khoảng 2.500.000 đồng để đánh bạc; khi bị bắt bị cáo thua 2.180.000 đồng

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Văn T, mang theo khoảng 1.700.000 đồng để đánh bạc; khi bị bắt bị cáo thắng 30.000 đồng.

Khi tham gia đánh bạc Trương Xuân P, mang theo 3.617.000 đồng, bỏ ra 3.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc; khi bị bắt bị cáo thua 210.000 đồng,

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 9.810.000 đồng (chín triệu, tám trăm, mười nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 191/CT - VKS ngày 28/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức B, Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn T và Trương Xuân P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và kết luận các bị cáo Nguyễn Đức B, Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn T và Trương Xuân P phạm tội: “Đánh bạc”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i

và điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 (áp dụng riêng đối với Trương Xuân P); Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự, Xử phạt:

- Nguyễn Đức B từ 08 đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- Nguyễn Đức D từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- Nguyễn Văn T từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- Trương Xuân P từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.
- Phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (01 bộ màu xanh đen, 01 bộ có hoa văn đỏ - vàng - xanh); 01 chiếc trúc màu vàng nâu kích thước (1,2x1,8)m; 01 bát nhựa màu trắng bên trong có họa tiết bông hoa màu hồng đường kính 20cm.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 9.810.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức B, Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn T, và Trương Xuân P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu điều tra đã thu thập được, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 10h30’ cùng ngày 06/8/2020 tại quán “Bi-a 689 Club” có địa chỉ tại thôn Bến Trung, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội các bị cáo Nguyễn Đức B, Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn T, và Trương Xuân P đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh bài lá tú lơ khơ “Mậu Binh” được thua bằng tiền. Bính là người rủ rê và cũng là người chuẩn bị 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ bài gồm 52 quân ở trên bàn Bi-a, 01 chiếc chiếu trúc ở trong gian bếp có sẵn trong quán, 01 bát nhựa để đựng tiền “gà”.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Đức B mang theo khoảng 2.800.000 đồng; Nguyễn Đức D, mang theo khoảng 2.500.000 đồng; Nguyễn Văn T, mang theo khoảng 1.700.000 đồng; Trương Xuân P, mang theo 3.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.810.000 đồng.

Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức B, Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn T, và Trương Xuân P đã cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm i và điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Xuân P có ông nội là Trương Sơn H, sinh năm 1939 là liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Nguyễn Đức B là người rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc và cũng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo Trương Xuân P mang theo 3.500.000 đồng để tham gia đánh bạc nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, cao hơn bị cáo Nguyễn Đức D và Nguyễn Văn T.

- Các bị cáo Nguyễn Đức B, Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn T, và Trương Xuân P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51, riêng bị cáo Trương Xuân P có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội với thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

- Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Anh Dương Văn M đến quán Bi-a 689 Club chơi thấy các bị cáo đánh bạc nên đứng xem, không giúp sức, tham gia đánh bạc nên không đồng phạm tội đánh bạc, vì vậy Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Anh Đỗ Văn D thuê Bính trông coi, quản lý cửa hàng, thời điểm các bị cáo đánh bạc tại quán, anh D không ở nhà. Anh D không biết việc Bính cho các bị cáo đánh bạc tại quán nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân (01 bộ màu xanh đen, 01 bộ có hoa văn đỏ - vàng - xanh); 01 chiếu trúc màu vàng nâu kích thước (1,2x1,8)m; 01 bát nhựa màu trắng bên trong có họa tiết bông hoa màu hồng đường kính 20cm, là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Số tiền 9.810.000 đồng (chín triệu, tám trăm, mười nghìn đồng), các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 7 plus, màu trắng, gắn sim số thuê bao 0981826293 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đức B; chiếc điện thoại di động OPPO, màu vàng nhạt, gắn sim số thuê bao 0972526600 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Đức D; chiếc điện thoại di động Samsung J7, màu xám đen, gắn sim số thuê bao 0943115586 và số tiền trên người 117.000 đồng là tài sản hợp pháp của Trương Xuân P dùng để đi chợ mua thức ăn; đều không sử dụng mục đích đánh

bạc; Ngày 21/8/2020, Cơ quan Điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả các tài sản trên cho B, D và P là có căn cứ, phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Đức B, Nguyễn Đức D, Nguyễn Văn T và Trương Xuân P phạm tội “Đánh bạc”.

2. **Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 321; điểm i và điểm s, khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 (áp dụng riêng đối với Trương Xuân P); Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

3. **Xử phạt:**

- Nguyễn Đức B 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Nguyễn Đức D 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trương Xuân P 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. **Xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân (01 bộ màu xanh đen, 01 bộ có hoa văn đỏ - vàng - xanh); 01 chiếu trúc màu vàng nâu kích thước (1,2x1,8)m; 01 bát nhựa màu trắng bên trong có họa tiết bông hoa màu hồng đường kính 20cm,

theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 9.810.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.1047882, lập ngày 28/10/2020 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh.

Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Phi Hùng